

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HS-ST
Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Kiên;

2. Ông Nguyễn Thế Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lê Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tuấn A (tên gọi Kc: M), sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị B, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1986 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lê Quốc K, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Ngọc T:

1. Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1941 (cha ruột Dương Ngọc T). Có mặt.

2. Bà Tăng Thị H, sinh năm 1951 (mẹ ruột Dương Ngọc T). Có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: Z436236 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/4/2006, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/7/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu đen – đỏ, biển số: 61H1 – 261.67, số máy: G3D4E062229, số khung: 0610FY055877 đi một mình đến quán cà phê “Cây Dừa” gần ngã tư An Lập để gặp Dương Ngọc T như đã hẹn trước. Tại đây, Dương Ngọc T rủ Lê Tuấn A đi uống bia thì Lê Tuấn A nói: “Mày xin rồi đi đâu nữa, đi uống cà phê” nhưng Dương Ngọc T không đồng ý và nói Lê Tuấn A phải chờ đi uống bia. Lê Tuấn A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số: 61H1 – 261.67 của Lê Tuấn A chở Dương Ngọc T đi đến quán nhậu “Bin Bin” thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để uống bia. Tại đây, Lê Tuấn A và Dương Ngọc T kêu một kết bia và mời ra uống. Dương Ngọc T uống được khoảng 3 – 4 chai bia thì xin, đi ra văng nằm. Lúc này, Lê Tuấn A thấy Dương Ngọc T đã xin không về được nên gọi điện thoại cho Lê Quốc K nói về sự việc Dương Ngọc T xin và nhờ K đến cùng Lê Tuấn A chở Dương Ngọc T về thì Lê Quốc K đồng ý. Sau đó, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số: 61H1 – 261.67 đến nhà chở Lê Quốc K đến quán “Bin Bin”. Khi đến quán “Bin Bin” thì Lê Tuấn A và Dương Quốc K tiếp tục uống hết khoảng 5 chai bia thì nghỉ. Đến khoảng hơn 23 giờ, Dương Ngọc T thức dậy và tiếp tục rủ đi uống bia, Lê Tuấn A và Lê Quốc K đồng ý. Lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số: 61H1 – 261.67 chở Dương Ngọc T ngồi giữa và Lê Quốc K ngồi phía sau đi theo đường ĐT 749A về hướng xã L, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã L, huyện D (qua cua C khoảng 01km) thì xe lọt xuống hố nước trên mặt đường, xe bị sóc mạnh làm Dương Ngọc T và Lê Quốc K rớt xuống đường. Lê Tuấn A điều khiển xe đi khoảng 03 – 04m, không thấy Dương Ngọc T và Lê Quốc K nên điều khiển xe quay lại tìm thì thấy Dương Ngọc T và Lê Quốc K nằm bất tỉnh. Lê Tuấn A đón xe tải đi đường đưa Dương Ngọc T và Lê Quốc K đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã B. Tại đây Dương Ngọc T bị thương tích nặng nên tử vong còn Lê Quốc K bị thương tích nhẹ, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương tiếp tục điều trị đến ngày 22/7/2017 thì xuất viện.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị nạn. Chiếc xe 61H1-261.67 đã được điều khiển khỏi hiện trường. Hiện trường còn các dấu vết có chiều hướng kích thước như sau:

Vết sọc (số thứ tự 1) dài 16,5m. Đầu vết sọc chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 5,5m. Cuối vết sọc chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 6,2m.

Vết máu (số thứ tự 3) kích thước 0,2m x 0,2m, tâm vết máu chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 7,4m. Tâm vết máu đến cuối vết sọc 2,8m.

Cọc tiêu đường bộ (số thứ tự 2) nằm trong lề phải hướng từ Ủy ban nhân dân xã Long Hòa về Ủy ban nhân dân xã Long Tân có vết xây sát kích thước 0,02m x 0,015m.

Từ cọc tiêu (2) đến cuối vết sọc (1) là 10,8m.

Từ đầu vết sọc (1) đến tâm hố đường hư là 38,4m (hố đường hư KT: 5,2m x 3,1m)

Từ đầu vết sọc (1) đến mốc chuẩn (trụ số 386) là 27,9m.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 594/GĐPY ngày 22/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Ngọc T là do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng kín gây dập rách phổi, vỡ gan, vỡ tim.

Lê Quốc K bị thương tích nhẹ và làm đơn không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 71/CTr-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A giấy phép lái xe hạng A1, số Z436236 mang tên Lê Tuấn A.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại không tranh luận gì chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng

xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2017, bị cáo Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 61H1-2.61.67 chở Dương Ngọc T ngồi giữa và Lê Quốc K ngồi phía sau đi theo đường ĐT 749A hướng về xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thì xe lọt xuống hố nước trên mặt đường. Xe bị sóc mạnh làm cho Dương Ngọc T và Lê Quốc K rớt xuống đường. Tai nạn làm Dương Ngọc T tử vong tại Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Bình Dương; Lê Quốc K thì bị thương tích nhẹ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe mô tô vượt quá số lượng người cho phép (chở 3 người) là không đúng quy định vi phạm khoản 5, Điều 4,; khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại Dương Ngọc T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Lê Tuấn A đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 71/CTr-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại điểm b, p, Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Ngọc T là ông Dương Ngọc H, bà Tăng Thị H và bị hại là ông Lê Quốc K có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa ông Hồng, ông K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Tuấn A tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Ngọc T là Dương Ngọc H và bà Tăng Thị H là cha mẹ ruột của bị hại Tuấn nhưng ông Hồng, bà Hạnh tự nguyện không nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Quá trình điều tra, Lê Tuấn A đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Quốc K số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại Tuấn là ông Dương Ngọc H và bị hại ông Lê Quốc K không yêu cầu giải quyết gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Tuấn A, xét đây là giấy tờ hợp pháp của Lê Tuấn A, cần trả lại cho Lê Tuấn A. Đối với xe mô tô biển số: 61H1-261.67 do Lê Tuấn A đứng tên chủ sở hữu. Xét đây là tài sản hợp pháp của Lê Tuấn A, ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho Lê Tuấn A là phù hợp.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A (tên gọi khác: M) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lê Tuấn A 01 giấy phép lái xe hạng A1 số Z436236 mang tên Lê Tuấn A.

(Vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã A, huyện D;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn